

Bản án số: 173/2021/HS-ST
Ngày 27 - 9 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Huỳnh Sinh.

Ông Phạm Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Cốc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Ông Võ Phúc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021 tại Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 144/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **170/2021/QĐXXST-HS** ngày 15 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

TRẦN HOÀNG N, sinh năm 1994 tại N.

Nơi cư trú: Khu phố 4, phường Đ, thành phố P, tỉnh N; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: **Nam**; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc L – sinh năm 1960 và bà Hoàng Thị L – sinh năm 1960; Tiền án: Không;

Tiền sự:

- Ngày 14/01/2021 Trần Hoàng N có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên ngày 21/01/2021 bị Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố P, tỉnh N ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn; ngày 21/4/2021 chấp hành xong.

Nhân thân:

- Ngày 18/5/2020 bị Công an phường P, thành phố P, tỉnh N xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” số tiền 1.500.000 đồng (Đã nộp phạt ngày 19/5/2020).

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 28/7/2021; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P, tỉnh N (*Có mặt*).

Bị hại: Ông Võ Trọng H – Sinh năm 1969 (*Có đơn xin xét xử vắng mặt*);

Nơi cư trú: Khu phố 04, phường Đ, thành phố P, tỉnh N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ, ngày 05/6/2021, Trần Hoàng N đi bộ từ nhà đến nhà ông Võ Trọng H, sinh năm 1969 ở khu phố 04, phường Đ, thành phố P để chơi. Khi N tới thấy ông H đang ngồi một mình ở phía trước sân nên đã vào ngồi chơi. Nói chuyện được khoảng 10 phút thì N nghe tiếng gà kêu ở phía sau nhà nên có hỏi ông H về việc nuôi gà và xin ông H ra sau để xem gà, ông H đồng ý. N vào trong nhà để đi ra phía sau, khi đến trước cửa sổ ở cuối nhà, N đứng nhìn về phía chuồng gà nhưng không thấy gà nên quay lại nhà trên để ra sân (chỗ ông H đang ngồi). Khi quay lên, N nhìn thấy 01 điện thoại di động hiệu SamSung A21s, màu xanh của ông H đang để trên ván gỗ ở gần cửa sổ nên nảy sinh ý định trộm cắp điện thoại. N quan sát trong nhà không có người, ông H vẫn đang ngồi ở trước sân nên thò tay lấy điện thoại di động rồi bỏ vào túi quần của mình để cất giấu. Sau khi lấy trộm được điện thoại, N đi ra nói chuyện với ông H thêm một lúc, rồi đi về. Tối cùng ngày, N đem điện thoại trên tới tiệm cầm đồ S tại phường T, cầm cố với số tiền 1.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Sau khi N về, ông H phát hiện mất điện thoại nên đến Công an phường trình báo. Ngày 06/6/2021, N tự nguyện chuộc lại điện thoại đã lấy trộm để giao nộp cho cơ quan Công an và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 43/KLTS ngày 20/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố P, kết luận: 01 điện thoại di động cầm ứng hiệu SamSung A21s, màu xanh có giá trị thực tại thời điểm bị mất trộm ngày 05/6/2021 có giá trị là **2.100.000đồng**.

* Vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã tạm giữ và trả lại cho chủ sở hữu: điện thoại di động hiệu SamSung A21s, màu xanh cho ông Võ Trọng H.

* Trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông Võ Trọng H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm.

Cáo trạng số: 150/CT-VKSPRTC ngày 09/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh N đã truy tố bị cáo Trần Hoàng N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P, tỉnh N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh N vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố: Bị cáo Trần Hoàng N phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

+ Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo mức án từ **06 (Sáu)** tháng đến **09 (Chín)** tháng tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông Võ Trọng H không yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, rất ăn năn hối cải; bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình, làm ăn lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Bị hại là ông Võ Trọng H có đơn xin xét xử vắng mặt; không có ai đề nghị hoãn phiên tòa. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự; Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; đủ cơ sở xác định: Khoảng 17 giờ, ngày 05/6/2021 tại nhà ông Võ Trọng H, ở khu phố 04, phường Đ, thành phố P, tỉnh N; bị cáo Trần Hoàng N đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu SamSung A21s, màu xanh của ông H có giá trị 2.100.000 đồng. Vì vậy Cáo trạng số 150/CT-VKSPRTC ngày 09/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[2.2] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; đã có 01 tiền sự: Ngày 21/01/2021 bị Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố P, tỉnh N ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn và có nhân thân xấu: Ngày 18/5/2020 bị Công an phường P, thành phố P, tỉnh N xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân. Ngược lại vì tham lam, lười lao động nên đã bất chấp cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự, an toàn xã hội nên phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa; cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện học tập, cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Người phạm tội khắc phục hậu quả, Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng;

Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Những tình tiết này được quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông Võ Trọng H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Hoàng Na** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Hoàng N 06 (Sáu)** tháng tù; hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 28-7-2021.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Hoàng N phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo; quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt; quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ Bản án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND TP. PR-TC;
- VKSND tỉnh N;
- CQĐT Công an TP. PR-TC;
- CQTHAHS Công an TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- Sở Tư pháp tỉnh N;
- TAND tỉnh N;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Vũ Thị Hồng